TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Bùi Văn Màu**
2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 704/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đặng Thị Ngọc M** (N) sinh năm: 1994
Địa chỉ: đội A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: anh **Nguyễn Linh V** (Thanh D) sinh năm: 1993
Địa chỉ: đội A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Chị M có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đặng Thị Ngọc M trình bày: chị và anh Nguyễn Linh V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có tính hay ghen, không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện chửi đánh chị nên chị và anh V sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp

dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Linh V đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh V không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh V đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Đặng Thị Ngọc M khởi kiện anh Nguyễn Linh V về việc xin ly hôn. Anh V cư trú tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Linh V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2014 được Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị M xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V có tính hay ghen, không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện chửi đánh chị. Còn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M chứng tỏ anh V không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Mặt khác, chị M và anh V có thời gian dài không còn chung sống vợ chồng với nhau nên tình cảm không còn thể hiện qua việc chị M cương quyết xin ly hôn cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị M ly hôn với anh V là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị M và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 hiện đang sống với chị M, nay chị M yêu cầu được nuôi con chung. Anh V vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Xét thấy, cháu T hiện đang sống với chị M đã lâu dài và ổn định, cần được sự chăm sóc của chị M nhiều hơn và tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu T. Do đó, giao cháu T cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Ngọc M và anh Nguyễn Linh V.

2. Về con chung,

2.1 Giao 01 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2015 cho chị Đặng Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Linh V do chị M không yêu cầu.

2.3 Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh V.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014576 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Linh V thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ